

Số: /QĐ-SXD

Ninh Thuận, ngày tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Sở Xây dựng Ninh Thuận

GIÁM ĐỐC SỞ XÂY DỰNG NINH THUẬN

Căn cứ Quyết định số 23/2025/QĐ-UBND ngày 27/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận;

Căn cứ Luật Thi đua, khen thưởng ngày 15/6/2022;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 01/2024/TT-BNV ngày 24/02/2024 của Bộ Nội vụ quy định biện pháp thi hành Luật Thi đua, khen thưởng và Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Quyết định số 23/2024/QĐ-UBND ngày 04/4/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 81/2023/QĐ-UBND ngày 08/11/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định đánh giá, xếp loại chất lượng cán bộ, công chức, viên chức;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Sở.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế Thi đua, Khen thưởng của Sở Xây dựng (gồm 09 Chương, 28 Điều).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, thay thế các Quyết định trước đây của Sở Xây dựng về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng.

Chánh Văn phòng Sở, Trưởng các phòng chuyên môn, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Sở và tất cả công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Xây dựng Ninh Thuận chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban giám đốc;
- Hội đồng TĐ-KT Sở Xây dựng;
- BCH Công đoàn Sở Xây dựng;
- Đăng trang tin điện tử SXD;
- Lưu: VT, VP, TĐKT.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Vinh

QUY CHẾ

Thi đua, Khen thưởng của Sở Xây dựng Ninh Thuận
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-SXD ngày tháng 3 năm 2025
của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh Ninh Thuận)

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về đối tượng, phạm vi, nguyên tắc, tiêu chuẩn, khen thưởng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền Giám đốc Sở xét khen thưởng trong phạm vi quản lý của Sở Xây dựng Ninh Thuận.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Tập thể: Các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở Xây dựng;
2. Cá nhân: Công chức, viên chức, người lao động hợp đồng đang công tác tại Sở Xây dựng;

Điều 3. Nguyên tắc thi đua và hình thức khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua

- a) Tự nguyện, tự giác, công khai, minh bạch;
- b) Đoàn kết, hợp tác và cùng phát triển;

2. Nguyên tắc xét khen thưởng

- a) Chính xác, công khai, minh bạch, công bằng, kịp thời;
- b) Bảo đảm thống nhất giữa hình thức, đối tượng khen thưởng và công trạng, thành tích đạt được;
- c) Một hình thức khen thưởng có thể tặng nhiều lần cho một đối tượng; không khen thưởng nhiều lần, nhiều hình thức cho một thành tích đạt được; thành tích đến đâu khen thưởng đến đó;
- d) Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn;
- đ) Chú trọng khen thưởng tập thể, cá nhân trực tiếp thực thi nhiệm vụ;
- e) Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn thì lựa chọn cá nhân nữ hoặc tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng;
- g) Thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến đối với cá nhân là nữ lãnh đạo, quản lý được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung. Trường hợp cá nhân nữ lãnh đạo, quản lý thuộc đối tượng được quy định tuổi nghỉ hưu cao hơn thì thời gian để xét khen thưởng quá trình cống hiến thực hiện theo quy định chung.

3. Các trường hợp vẫn được xem xét bình chọn đề nghị khen thưởng

a) Công chức được cử đi đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

Trường hợp công chức được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên thì thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng được tính vào thời gian để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định chung, trong thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng, công chức phải chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, hoàn thành nhiệm vụ học tập, đạt kết quả học tập từ loại khá trở lên (đối với các khóa đào tạo, bồi dưỡng có xếp loại trung bình, khá, giỏi...);

b) Phụ nữ nghỉ thai sản theo quy định;

c) Những người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản của Nhà nước, của Nhân dân dẫn đến bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế cấp huyện hoặc tương đương trở lên thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

d) Đối với trường hợp chuyển công tác, cơ quan, tổ chức, đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” (trường hợp có thời gian công tác ở cơ quan cũ từ 06 tháng trở lên phải có ý kiến nhận xét của cơ quan cũ). Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì việc xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định nhưng phải có ý kiến nhận xét bằng văn bản của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân đó.

4. Các trường hợp không xét khen thưởng

a) Không xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến” đối với cá nhân mới tuyển dụng dưới 06 tháng;

b) Không xác lập hồ sơ đề nghị khen thưởng hoặc xác lập hồ sơ không đảm bảo đầy đủ, kịp thời hạn theo quy định;

c) Kết thúc năm làm việc, tập thể, cá nhân không hoàn thành kế hoạch, chương trình công tác được giao;

d) Có văn bản phê bình, nhắc nhở của cấp có thẩm quyền trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, ngành, lĩnh vực được giao phụ trách (*trừ trường hợp có báo cáo - giải trình vì lý do khách quan và được cấp có thẩm quyền đồng ý*);

đ) Cá nhân, tập thể trong thời gian cơ quan có thẩm quyền đang xem xét thi hành kỷ luật hoặc điều tra, thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo, có vấn đề tham nhũng, tiêu cực được báo chí nêu đang được xác minh làm rõ;

e) Vi phạm nội quy, quy chế của cơ quan, văn hóa công vụ, văn hóa ứng xử, các quy định hiện hành có liên quan phải kiểm điểm trước cơ quan, đơn vị nơi công tác hoặc bị xử lý kỷ luật; vi phạm pháp luật;

g) Vi phạm về an toàn giao thông; vi phạm các quy định tại Chỉ thị số 57-CT/TU ngày 03/9/2014 của Tỉnh ủy về việc chấn chỉnh lề lối làm việc, tăng cường kỷ luật, kỷ

cương hành chính đối với cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và cán bộ, chiến sĩ lực lượng vũ trang trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị 20/CT-UBND ngày 07/9/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về việc tăng cường thực hiện nghiêm minh kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận; Quyết định số 53/2021/QĐ-UBND ngày 17/8/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Chương II

PHONG TRÀO THI ĐUA, TỔ CHỨC THI ĐUA, DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

Lãnh đạo Sở Xây dựng căn cứ vào đặc điểm, tính chất, kế hoạch, nhiệm vụ công tác để tổ chức phát động thi đua phù hợp (như: Phát động phong trào thi đua, tổ chức đăng ký thi đua; sơ kết, tổng kết phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến); các tổ chức Công đoàn, Chi đoàn Thanh niên có trách nhiệm tuyên truyền động viên và phối hợp để tổ chức các phong trào thi đua.

Điều 5. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động, nhằm thực hiện tốt công việc hàng ngày, hàng tháng, hàng quý, hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Đối tượng thi đua thường xuyên là các cá nhân trong một tập thể, các tập thể trong cùng một cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị có chức năng, nhiệm vụ, tính chất công việc tương đồng nhau được chia theo khối thi đua, cụm thi đua.

Việc tổ chức phong trào thi đua thường xuyên phải xác định rõ mục đích, yêu cầu, mục tiêu, các chỉ tiêu cụ thể và được triển khai thực hiện tại cơ quan, tổ chức, đơn vị hoặc theo cụm thi đua, khối thi đua để phát động phong trào thi đua, ký kết giao ước thi đua.

2. Thi đua theo chuyên đề là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, đơn vị. Chỉ phát động thi đua theo chuyên đề khi đã xác định rõ thời gian mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp cụ thể.

Điều 6. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

Lãnh đạo Sở Xây dựng có trách nhiệm triển khai tổ chức phong trào thi đua trong phạm vi quản lý theo một số nội dung sau:

1. Tổ chức phong trào thi đua gắn với chức năng, nhiệm vụ được giao hoặc mục tiêu, định hướng, chiến lược phát triển của cơ quan. Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ hiểu, có chỉ tiêu, nội dung, kế hoạch, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của cá nhân, tập thể.

2. Triển khai nhiều biện pháp tuyên truyền, vận động cá nhân, tập thể tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào thi đua. Thường xuyên đôn đốc, theo dõi quá trình tổ chức thực hiện; chú trọng công tác chỉ đạo điểm, hướng dẫn, kiểm tra đối với phong trào thi đua có thời gian thực hiện từ 03 năm trở lên; phát hiện nhân tố mới, điển hình tiên tiến để tuyên truyền, biểu dương, nhân rộng. Sơ kết, tổng kết, khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích trong phong trào thi đua. Tăng cường phổ biến các sáng kiến, kinh nghiệm, cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả để cá nhân, tổ chức khác học tập và làm theo.

3. Tổng kết phong trào thi đua phải đánh giá đúng kết quả, hiệu quả, tác dụng; tồn tại, hạn chế và nguyên nhân; đồng thời rút ra những bài học kinh nghiệm trong việc tổ chức phong trào thi đua. Việc bình xét, công nhận danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng phải đảm bảo nguyên tắc chính xác, công khai, minh bạch, công bằng; kịp thời khen thưởng các cá nhân, tập thể tiêu biểu xuất sắc; tập thể, cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong lao động, học tập, công tác; công chức năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám đột phá vì lợi ích chung.

Điều 7. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân

1. “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.
2. “Lao động tiên tiến”.

Điều 8. Danh hiệu thi đua đối với tập thể

“Tập thể lao động tiên tiến”.

Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở" để tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Đạt tiêu chuẩn danh hiệu "Lao động tiên tiến".
2. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ hoặc có sáng kiến được cơ sở công nhận hoặc có đề tài khoa học, đề án khoa học, công trình khoa học và công nghệ đã được nghiệm thu hoặc mưu trí, sáng tạo trong chiến đấu, phục vụ chiến đấu được đơn vị công nhận.

Điều 10. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Lao động tiên tiến” để tặng hàng năm cho công chức, người lao động vào dịp tổng kết năm đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên;
2. Có tinh thần tự lực, tự cường, đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;
3. Gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; chấp hành tốt nội quy, quy định của cơ quan, đơn vị;
4. Có đóng góp tích cực vào việc hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị.

Điều 11. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu "Tập thể lao động tiên tiến" để tặng hàng năm cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
2. Tham gia phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;
3. Có ít nhất là 70% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu "Lao động tiên tiến" và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;
4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chương III

HÌNH THỨC VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 12. Giấy khen của Giám đốc Sở Xây dựng

Giấy khen của Giám đốc Sở Xây dựng để tặng cho cá nhân, tập thể chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đạt tiêu chuẩn sau:

1. Giấy khen để tặng cho cá nhân đạt một trong các tiêu chuẩn sau:
 - a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ chuyên môn tại cơ quan, đơn vị được giao trong năm;
 - b) Thường xuyên học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, có phẩm chất đạo đức tốt, lối sống lành mạnh;
 - c) Tham gia đầy đủ, nổi trội các hoạt động của các tổ chức đoàn thể tại cơ quan, đơn vị;
 - d) Có sáng kiến được áp dụng hiệu quả tại đơn vị;
 - đ) Có thành tích xuất sắc đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong đơn vị cần tuyên dương, nêu gương kịp thời;
2. Giấy khen để tặng cho tập thể Sở Xây dựng đạt một trong các tiêu chuẩn sau:
 - a) Hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên được giao hằng năm;
 - b) Nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tích cực tham gia các phong trào thi đua do cơ quan phát động;
 - c) Chăm lo đời sống vật chất, tinh thần trong tập thể; thực hành tiết kiệm; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với các thành viên trong tập thể;
 - d) Có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào, chuyên đề thi đua do cơ quan phát động;
 - đ) Lập được thành tích đột xuất có ảnh hưởng ở một trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị;

Điều 13. Các hình thức khen thưởng khác

Thực hiện theo quy định của pháp luật về công tác thi đua, khen thưởng.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN KHEN THƯỞNG

Điều 14. Thẩm quyền quyết định công nhận

1. Khi họp xét danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan phải tiến hành bỏ phiếu. Đối với tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” phải có tỷ lệ phiếu đồng ý của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ quan từ 80% trở lên trên tổng số thành viên của Hội đồng *(Nếu thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng văn bản và được thể hiện trong Biên bản họp bình xét danh hiệu thi đua, Biên bản xét khen thưởng)*.

2. Giám đốc Sở Xây dựng quyết định:

- a) Công nhận danh hiệu “Lao động tiên tiến”, “Chiến sĩ thi đua cơ sở” đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Xây dựng;
- b) Công nhận danh hiệu tập thể “Lao động tiên tiến” đối với Phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng;
- c) Tặng Giấy khen đối với Phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở Xây dựng;
- d) Tặng Giấy khen đối với công chức, viên chức, người lao động thuộc Sở Xây dựng;

Chương V

XẾP LOẠI THI ĐUA HÀNG THÁNG

Điều 15. Mục đích

Việc xếp loại thi đua hàng tháng được thực hiện theo 04 mức: A, B, C, D nhằm đánh giá chất lượng, khối lượng công việc của công chức, viên chức, người lao động thuộc cơ quan, làm căn cứ để xem xét, đánh giá, xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng quý.

Điều 16. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại chất lượng công chức, viên chức và người lao động

- Số lượng công chức, viên chức và người lao động xếp loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” không vượt quá 20% trong tổng số công chức, viên chức, và người lao động “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” và đối với từng nhóm đối tượng có vai trò, vị trí, chức năng, nhiệm vụ tương đồng (theo từng nhóm đối tượng gồm: công chức lãnh đạo cơ quan; công chức lãnh đạo, quản lý cấp phòng; công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, viên chức và người lao động).

- Trường hợp tập thể có thành tích xuất sắc, nổi trội, hoàn thành vượt kế hoạch các công việc được giao, hoàn thành tốt các công việc đột xuất, có đề xuất hoặc tổ chức thực hiện đổi mới sáng tạo, tạo sự chuyển biến tích cực, mang lại giá trị, hiệu quả thiết thực thì cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định tỷ lệ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ phù hợp với tình hình thực tế, bảo đảm quyền, lợi ích hợp pháp của công chức, viên chức và người lao động.

Điều 17. Tiêu chí chung về đánh giá, xếp loại thi đua

1. Chính trị tư tưởng:

a) Chấp hành chủ trương, đường lối, quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các nguyên tắc tổ chức, kỷ luật của Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình;

b) Có quan điểm, bản lĩnh chính trị vững vàng; kiên định lập trường; không dao động trước mọi khó khăn, thách thức;

c) Đặt lợi ích tập thể lên trên lợi ích cá nhân;

d) Có ý thức nghiên cứu, học tập, vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết, chỉ thị, quyết định và các văn bản của Đảng.

2. Đạo đức, lối sống:

a) Không tham ô, tham nhũng, tiêu cực, lãng phí, quan liêu, cơ hội, vụ lợi, hách dịch, cửa quyền; không có biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa;

b) Có lối sống trung thực, khiêm tốn, chân thành, trong sáng, giản dị;

c) Có tinh thần đoàn kết, xây dựng cơ quan, đơn vị trong sạch, vững mạnh;

d) Không để người thân, người quen lợi dụng chức vụ, quyền hạn vị trí công tác của mình để trục lợi.

3. Tác phong, lề lối làm việc:

a) Có trách nhiệm với công việc; năng động, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, linh hoạt trong thực hiện nhiệm vụ;

b) Phương pháp làm việc khoa học, dân chủ, đúng nguyên tắc;

c) Có tinh thần trách nhiệm và phối hợp trong thực hiện nhiệm vụ;

d) Có thái độ đúng mực và phong cách ứng xử, lề lối làm việc chuẩn mực, đáp ứng yêu cầu của văn hóa công vụ.

4. Ý thức tổ chức kỷ luật:

a) Chấp hành sự phân công của tổ chức;

b) Thực hiện các quy định, quy chế, nội quy của cơ quan, đơn vị nơi công tác;

c) Thực hiện kê khai và công khai tài sản, thu nhập theo quy định;

d) Báo cáo đầy đủ, trung thực, cung cấp thông tin chính xác, khách quan về những nội dung liên quan đến việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao và hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị với cấp trên khi được yêu cầu.

5. Kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao:

a) Đối với công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý:

- Quán triệt, thể chế hóa và thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tại cơ quan, đơn vị;

- Duy trì kỷ luật, kỷ cương trong cơ quan, đơn vị; không để xảy ra các vụ việc vi phạm kỷ luật, vi phạm pháp luật phải xử lý, tình trạng khiếu nại, tố cáo kéo dài; phòng, chống tham nhũng, lãng phí trong phạm vi cơ quan, đơn vị;

- Lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức kiểm tra, thanh tra, giám sát, giải quyết khiếu nại, tố cáo theo thẩm quyền; chỉ đạo, thực hiện công tác cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức tại cơ quan, tổ chức, đơn vị;

- Xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động hàng năm của cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao quản lý, phụ trách, trong đó xác định rõ kết quả thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ, lượng hóa bằng sản phẩm cụ thể.

b) Đối với công chức, viên chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý:

- Kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định của pháp luật, theo kế hoạch đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao; khối lượng, tiến độ, chất lượng thực hiện nhiệm vụ;

- Thái độ phục vụ khi tiếp xúc trực tiếp hoặc trực tiếp giải quyết công việc của tổ chức, cá nhân.

Điều 18. Tiêu chí đánh giá, xếp loại đối với từng chức danh

1. Xếp loại A: Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

1.1. Đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Đạt được tất cả các tiêu chí sau đây:

a) Thực hiện tốt các quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 17 Quy chế này;

b) Hoàn thành 100% nhiệm vụ theo quy định, theo chương trình, kế hoạch công tác đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao bảo đảm đúng tiến độ, chất lượng, hiệu quả cao, trong đó ít nhất 50% nhiệm vụ hoàn thành vượt mức;

c) Có ít nhất 01 nhiệm vụ, văn bản tham mưu thực hiện nhiệm vụ trọng tâm, văn bản quy phạm pháp luật hoặc văn bản mang tính phức tạp, cần nghiên cứu đề xuất hoặc có đề xuất giải pháp thực hiện hiệu quả nhiệm vụ, chương trình công tác của cơ quan, đơn vị (*do người đứng đầu phòng chuyên môn, đơn vị trực tiếp quản lý công chức xác nhận*). Đối với trường hợp trong tháng phải tập trung triển khai, thực hiện các nhiệm vụ thường xuyên, tổng hợp với khối lượng công việc nhiều, việc áp dụng tiêu chí tại điểm này do Lãnh đạo Sở xem xét, quyết định;

Không áp dụng tiêu chí tại điểm này đối với công chức làm việc tại việc vị trí việc làm văn thư cơ quan, lao động hợp đồng các vị trí phục vụ, bảo vệ, lái xe cơ quan.

1.2. Đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Đạt được tất cả các tiêu chí sau đây:

a) Thực hiện tốt các quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và điểm a khoản 5 Điều 17 Quy chế này;

b) Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định, theo chương trình, kế hoạch công tác đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả cao;

c) Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phòng chuyên môn, đơn vị hoặc lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó ít nhất 50% chỉ tiêu, nhiệm vụ hoàn thành vượt mức;

d) 100% phòng chuyên môn, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên, trong đó ít nhất 70% hoàn thành tốt hoặc hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

2. Xếp loại B: Hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2.1. Đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Đạt được tất cả các tiêu chí sau đây:

- a) Đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 17 Quy chế này;
- b) Hoàn thành 100% nhiệm vụ theo quy định, theo chương trình, kế hoạch công tác đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đảm bảo tiến độ, chất lượng, hiệu quả.

2.2. Đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Đạt được tất cả các tiêu chí sau đây:

- a) Đáp ứng các quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và điểm a khoản 5 Điều 17 Quy chế này;
- b) Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định, theo chương trình, kế hoạch công tác đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng, hiệu quả;
- c) Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phòng chuyên môn, đơn vị hoặc lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành tất cả các chỉ tiêu, nhiệm vụ, trong đó ít nhất 80% hoàn thành đúng tiến độ, bảo đảm chất lượng;
- d) 100% phòng chuyên môn, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

3. Xếp loại C: Hoàn thành nhiệm vụ.

3.1. Đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Đạt được tất cả các tiêu chí sau đây:

- a) Đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 Điều 17 Quy chế này;
- b) Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định, theo chương trình, kế hoạch công tác đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành, trong đó có không quá 20% tiêu chí chưa bảo đảm chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp.

3.2. Đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Đạt được tất cả các tiêu chí sau đây:

- a) Đáp ứng các tiêu chí quy định tại khoản 1, 2, 3, 4 và điểm a khoản 5 Điều 17 Quy chế này;
- b) Các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định, theo chương trình, kế hoạch công tác đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao đều hoàn thành, trong đó có không quá 20% tiêu chí chưa bảo đảm chất lượng, tiến độ hoặc hiệu quả thấp;
- c) Lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phòng chuyên môn, đơn vị hoặc lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành trên 70% các chỉ tiêu, nhiệm vụ;
- d) Có ít nhất 70% phòng chuyên môn, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên.

4. Xếp loại D: Không hoàn thành nhiệm vụ.

4.1. Đối với công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Có một trong các tiêu chí sau đây thì xếp loại ở mức không hoàn thành nhiệm vụ:

a) Có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa theo đánh giá của cấp có thẩm quyền;

b) Có trên 50% các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định, theo chương trình, kế hoạch công tác đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao chưa bảo đảm tiên độ, chất lượng, hiệu quả;

c) Có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá;

d) Được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nhưng không được cấp chứng nhận, chứng chỉ, bằng tốt nghiệp,... do không hoàn thành khóa học vì lý do chủ quan.

4.2. Đối với công chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý: Có một trong các tiêu chí sau đây thì xếp loại ở mức không hoàn thành nhiệm vụ:

a) Có biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa theo đánh giá, kết luận của cấp có thẩm quyền;

b) Có trên 50% các tiêu chí về kết quả thực hiện nhiệm vụ theo quy định, theo chương trình, kế hoạch công tác đề ra hoặc theo công việc cụ thể được giao chưa bảo đảm tiên độ, chất lượng, hiệu quả;

c) Phòng chuyên môn, đơn vị hoặc lĩnh vực công tác được giao phụ trách hoàn thành dưới 50% các chỉ tiêu, nhiệm vụ;

d) Phòng chuyên môn, đơn vị thuộc thẩm quyền phụ trách, quản lý trực tiếp liên quan đến tham ô, tham nhũng, lãng phí và bị xử lý theo quy định của pháp luật;

đ) Có hành vi vi phạm bị xử lý kỷ luật trong năm đánh giá;

e) Được cử tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng nhưng không được cấp chứng nhận, chứng chỉ, bằng tốt nghiệp,... do không hoàn thành khóa học vì lý do chủ quan.

Điều 19. Đánh giá, xếp loại tập thể Phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở

Căn cứ kết quả, mức độ hoàn thành các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao của tập thể Phòng chuyên môn, đơn vị và đối chiếu nội dung hướng dẫn tại Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 81/2023/QĐ-UBND ngày 08/11/2023; Hội đồng thi đua, khen thưởng cơ quan sẽ báo cáo, đề xuất Lãnh đạo Sở xem xét, đánh giá, xếp loại hằng tháng đối với tập thể phòng chuyên môn, đơn vị theo 04 mức A, B, C, D.

Chương VI XẾP LOẠI THI ĐUA HẰNG QUÝ

Điều 20. Mục đích

Việc xếp loại thi đua hằng quý được thực hiện theo 04 mức: A, B, C, D nhằm đánh giá chất lượng, khối lượng công việc của công chức, viên chức và người lao động, làm căn cứ bình xét khen thưởng hằng năm.

Điều 21. Tiêu chí đánh giá, xếp loại thi đua

1. Xếp loại A: Trong 01 quý, có ít nhất 02 tháng đạt loại A và tháng còn lại không xếp loại C hoặc D.

2. Xếp loại B: Trong 01 quý, có ít nhất 02 tháng đạt loại B trở lên và tháng còn lại không xếp loại D.

3. Xếp loại C: Trong 01 quý, có 02 tháng trở lên xếp loại C.

4. Xếp loại D: Trong 01 quý, có 02 tháng trở lên bị xếp loại D.

5. Đối với các trường hợp thực hiện kiểm điểm rút kinh nghiệm (chưa đến mức xử lý kỷ luật) do để xảy ra sai phạm, thiếu sót trong quá trình thực thi công vụ, phải gắn với kết quả đánh giá, xếp loại tại thời điểm tổ chức thực hiện kiểm điểm, cụ thể như sau:

- Trường hợp có liên quan sai phạm, thiếu sót (do lỗi chủ quan, đặc biệt là trách nhiệm trực tiếp trong chỉ đạo, tham mưu): Thực hiện đánh giá, xếp loại không cao hơn loại C/quý; đối với trách nhiệm liên quan, liên đới: thực hiện đánh giá, xếp loại không cao hơn loại B/quý;

- Trường hợp làm ảnh hưởng đến hiệu lực, hiệu quả của cơ quan, đơn vị, chính quyền các cấp hoặc phát sinh khiếu nại, tố cáo của người dân hoặc kiểm điểm lần 2 trong năm (do lỗi chủ quan, đặc biệt là trách nhiệm trực tiếp trong chỉ đạo, tham mưu): Thực hiện đánh giá, xếp loại ở mức loại D/quý; đối với trách nhiệm liên quan, liên đới: thực hiện đánh giá, xếp loại không cao hơn loại C/quý;

- Trường hợp kiểm điểm lần 3 trong năm hoặc tái phạm cùng nội dung (do lỗi chủ quan, đặc biệt là trách nhiệm trực tiếp trong chỉ đạo, tham mưu): Thực hiện đánh giá, xếp loại ở mức loại D/năm; đối với trách nhiệm liên quan, liên đới: thực hiện đánh giá, xếp loại không cao hơn loại C/năm.

Chương VII **XẾP LOẠI THI ĐUA HÀNG NĂM**

Điều 22. Tiêu chuẩn xếp loại

Việc xếp loại thi đua hằng năm được thực hiện theo 04 mức: A, B, C, D.

1. Xếp loại A: Trong 01 năm, có ít nhất 02 quý trở lên đạt loại A và không có quý nào bị xếp loại C hoặc loại D.

2. Xếp loại B: Trong 01 năm, có ít nhất 02 quý đạt loại B và không có quý nào xếp loại D.

Riêng đối với Giám đốc Sở có thêm tiêu chí: Lãnh đạo, chỉ đạo cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức được cấp có thẩm quyền phân loại cải cách hành chính trong năm đạt loại khá.

3. Xếp loại C: Trong 01 năm, có ít nhất 02 quý xếp loại C và không có quý nào đạt loại A.

Riêng đối với Giám đốc Sở có thêm tiêu chí: Lãnh đạo, chỉ đạo cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức được cấp có thẩm quyền phân loại cải cách hành chính trong năm đạt loại trung bình.

4. Xếp loại D: Trong 01 năm, có 02 quý trở lên xếp loại D.

Riêng đối với Giám đốc Sở có thêm tiêu chí: Lãnh đạo, chỉ đạo cải cách hành chính, cải cách chế độ công vụ, công chức được cấp có thẩm quyền phân loại cải cách hành chính trong năm đạt loại yếu.

Trường hợp sau khi có thông báo của cấp có thẩm quyền, nếu có sự thay đổi về kết quả xếp loại cải cách hành chính thì thực hiện điều chỉnh kết quả đánh giá, xếp loại tương ứng với kết quả xếp loại cải cách hành chính theo thông báo của cấp có thẩm quyền.

5. Ngoài ra, căn cứ vào tình hình, kết quả chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, nội quy, quy chế của cơ quan, các quy định pháp luật hiện hành và kết quả thực hiện nhiệm vụ cụ thể của từng phòng chuyên môn, đơn vị và công chức, viên chức và người lao động thuộc Sở. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sẽ xem xét, đề nghị Lãnh đạo Sở quyết định xếp loại tháng, quý, năm phù hợp đối với tập thể, công chức phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở có hành vi vi phạm, sách nhiễu, gây phiền hà, những nhiều trong quá trình thực thi công vụ (*kể cả trường hợp có thông tin phản ánh của tổ chức, cá nhân có liên quan - nếu xác định nội dung phản ánh đúng thực tế*) hoặc các trường hợp có văn bản nhắc nhở, phê bình, gợi ý kiểm điểm, xử lý kỷ luật... của cấp có thẩm quyền.

Điều 23. Thời gian đánh giá, xếp loại thi đua

1. Đánh giá, xếp loại hằng tháng: Tính từ ngày 16 tháng 11 của tháng trước liền kề đến ngày 15 của tháng đánh giá.

2. Đánh giá, xếp loại hằng quý:

- Quý I: Tính từ ngày 16 tháng 11 của năm trước liền kề đến ngày 15 tháng 02 của năm thực hiện đánh giá.

- Quý II: Tính từ ngày 16 tháng 02 đến ngày 15 tháng 5 của năm thực hiện đánh giá.

- Quý III: Tính từ ngày 16 tháng 5 đến ngày 15 tháng 8 của năm thực hiện đánh giá.

- Quý IV: Tính từ ngày 16 tháng 8 đến ngày 15 tháng 11 của năm thực hiện đánh giá.

3. Đánh giá, xếp loại hằng năm: Tính từ ngày 16 tháng 11 của năm trước liền kề đến ngày 15 tháng 11 của năm thực hiện đánh giá (Trên cơ sở kết quả đánh giá, xếp loại các Quý I, II, III, IV).

Điều 24. Quy trình thực hiện

1. Định kỳ các Phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở tiến hành họp xét đánh giá, xếp loại A, B, C, D đối với đơn vị và công chức, viên chức và người lao động thuộc đơn vị, báo cáo kết quả xếp loại gửi về Văn phòng Sở **trước ngày 18 hằng tháng - trong đó, đối với các tháng 02, tháng 5, tháng 8 gửi kèm theo kết quả đánh giá theo quý; tháng 11 gửi kèm kết quả quý và năm.**

2. Văn phòng Sở có trách nhiệm tổng hợp, trình Hội đồng thi đua, khen thưởng cơ quan để tiến hành họp xét theo định kỳ hằng tháng, quý, năm; đồng thời, tổng hợp tham mưu Thông báo và niêm yết kết quả xếp loại thi đua theo quy định.

Chương VIII

BÌNH XÉT THI ĐUA, HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Điều 25. Bình xét thi đua

Cá nhân, tập thể được xét thi đua công tác năm khi có đăng ký các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng ngay từ đầu năm. Tập thể các tổ chức và Phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc Sở căn cứ vào nội dung đã đăng ký, kiểm tra bình xét cụ thể từng cá nhân. Riêng đối với danh hiệu chiến sĩ thi đua các cấp sẽ căn cứ vào bản đăng ký đề tài sáng kiến và được công nhận của Hội đồng sáng kiến cơ sở vào thời điểm cuối năm (theo nội dung triển khai của cơ quan) để bình xét, công nhận, đề nghị.

Điều 26. Hồ sơ và thời gian gửi hồ sơ thi đua khen thưởng định kỳ được gửi đến Hội đồng Thi đua Khen thưởng Sở Xây dựng

1. Hồ sơ trình khen thưởng, thực hiện theo Quy chế thi đua, khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh và quy định hiện hành.

2. Thời gian gửi hồ sơ đề nghị khen thưởng:

a) Hồ sơ đề nghị khen thưởng trong ngành, chậm nhất là ngày 05 tháng 12 trong năm.

b) Hồ sơ đề nghị khen thưởng gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, chậm nhất là ngày 10 tháng 12 trong năm.

Điều 27. Hồ sơ và thời gian gửi hồ sơ đăng ký thi đua, đề nghị khen thưởng đột xuất, khen thưởng của tỉnh và của ngành

Thực hiện theo Quy chế thi đua, khen thưởng của Ủy ban nhân dân tỉnh và theo quy định hiện hành của cấp có thẩm quyền.

Chương IX
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 28. Quy chế này được áp dụng thực hiện trong nội bộ Sở Xây dựng.

Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề chưa phù hợp; các Phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở phản ánh về Văn phòng Sở để tổng hợp chung, trình Giám đốc Sở xem xét Quyết định.

Trường hợp phát sinh các nội dung về đánh giá, xếp loại, bình xét thi đua, khen thưởng và các nội dung liên quan hiện chưa được quy định cụ thể tại Quy chế này hoặc các nội dung ngoài phạm vi, thẩm quyền của cơ quan; sẽ đối chiếu thực hiện phù hợp theo quy định của cấp có thẩm quyền và quy định pháp luật hiện hành liên quan.

Giao Văn phòng Sở có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc các đơn vị thực hiện theo đúng Quy chế này./.